

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 69/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 19/11/2019

V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Đình Nhân

2. Bà Đinh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng tham gia phiên tòa: Ông K'Mích – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 443/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Bùi Thị Thu T**, sinh năm 1964.

Trú tại: Số Đ, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Ông **Hồ Chấn M**, sinh năm 1963.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/8/2019, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị Thu T trình bày: Bà và ông Hồ Chấn M cùng chung sống từ năm 1985, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi, có thời gian tìm hiểu. Sau khi cưới vợ

chồng cùng chung sống tại khu phố C, ấp D, xã V, huyện Q, tỉnh Đồng Nai đến năm 2000 ông bà chuyển về chung sống tại Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông Hồ Chấn M không chung thủy có quan hệ ngoại tình với nhiều người phụ nữ nên giữa vợ chồng không có sự tôn trọng và không có sự quan tâm, trách nhiệm đối với nhau. Ngoài ra ông bà không có sự thống nhất chia sẻ với nhau trong xây dựng hạnh phúc gia đình, chăm sóc con cái, xây dựng kinh tế gia đình. Từ tháng 01 năm 2015 ông M bỏ đi, không liên lạc với gia đình nên bà đã yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Hồ Chấn M mất tích và Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng đã tuyên bố ông Hồ Chấn M mất tích tại Quyết định về việc tuyên bố một người mất tích số: 07/2019/QĐST-VDS ngày 24/7/2019. Nay bà Bùi Thị Thu T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không có khả năng hòa giải đoàn tụ nên bà yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với ông Hồ Chấn M.

Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Hồ Nhật V, sinh ngày 02/10/1985, Hồ Sánh L, sinh ngày 10/9/1990 và Hồ Sán P, sinh ngày 12/8/1996 hiện nay các con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do ông Hồ Chấn M mất tích nên Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt ông M và thông báo kết quả phiên họp cho ông M được biết.

Do ông M mất tích nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tổng đạt các giấy tờ cho đương sự đúng theo quy định; vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Thu T, cho bà Bùi Thị Thu T ly hôn ông Hồ Chấn M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xác định đây là vụ án “*Ly hôn*” giữa nguyên đơn bà Bùi Thị Thu T và bị đơn ông Hồ Chấn M theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Hồ Chấn M đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Hồ Chấn M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Thu T và ông Hồ Chấn M cùng chung sống từ năm 1985, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Quá trình ông bà chung sống hạnh phúc trong thời gian ngắn sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn theo nguyên đơn trình bày do bị đơn không chung thủy có quan hệ ngoại tình với nhiều người phụ nữ, vợ chồng không chia sẻ với nhau trong xây dựng hạnh phúc gia đình, chăm sóc con cái, xây dựng kinh tế gia đình nên không có sự tôn trọng và quan tâm, trách nhiệm đối với nhau. Từ tháng 01 năm 2015 ông M bỏ đi, không liên lạc với gia đình. Xét thấy hôn nhân giữa bà Bùi Thị Thu T và ông Hồ Chấn M mâu thuẫn trầm trọng; Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng đã tuyên bố ông Hồ Chấn M mất tích tại Quyết định về việc tuyên bố một người mất tích số: 07/2019/QĐST-VDS ngày 24/7/2019; đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt; mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Thu T được ly hôn ông Hồ Chấn M.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Bùi Thị Thu T và ông Hồ Chấn M có 03 con chung tên Hồ Nhật V, sinh ngày 02/10/1985, Hồ Sánh L, sinh ngày 10/9/1990 và Hồ Sán P, sinh ngày 12/8/1996 hiện nay các con chung đã trưởng thành. Bà T không yêu cầu giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Bùi Thị Thu T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 78 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Bùi Thị Thu T. Cho ly hôn giữa bà Bùi Thị Thu T và ông Hồ Chấn M.

2. Về án phí:

Buộc bà Bùi Thị Thu T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số AA/2016/0013699 ngày 30/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Bà Bùi Thị Thu T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- Chi cục THA DS huyện Đức Trọng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hạnh